

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 90 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 11 - 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân;
2. Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 01, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Hiện nay đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an huyện C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019 và quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ sống chung với nhau từ năm 2011, đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân; Do anh Đ không thật thà với chị, trước khi chị về chung sống thì anh Đ đã có 02 đời vợ, đều đã chia tay, nhưng anh Đ dấu không cho chị hay, đến khi về

sống chung chị mới phát hiện, nên vợ chồng cự cãi nhau, nhưng do chị lỡ có con chung với anh Đ nên đành chấp nhận và đi đăng ký kết hôn để làm giấy khai sinh cho con. Từ đó cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Đến năm 2017, anh Đ bị xét xử về tội mua bán trái phép vật liệu nổ, bị xử phạt 4 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong khoảng thời gian anh Đ đi chấp hành án, giữa chị và cha mẹ, anh em bên chồng có mâu thuẫn với nhau. Chị xin gia đình chồng cho đi làm để kiếm tiền nuôi con ăn học nhưng gia đình chồng không cho bắt chị phải ở nhà chăm sóc cha mẹ chồng và trông con, nhưng không chu cấp về kinh tế cho chị, dẫn đến cuộc sống của mẹ con chị rất chật vật, khó khăn. Chị tự bỏ đi kiếm việc làm, cha mẹ anh em bên chồng suy nghĩ không tốt về chị. Em chồng và cháu chồng đăng lên mạng nói xấu, xúc phạm chị và cha mẹ chị. Từ đó tình cảm giữa chị và cha mẹ chồng và các chị em chồng không hòa đồng. Khi chị đi thăm anh Đ, anh Đ nghe theo lời gia đình đối xử không tốt với chị, chửi mắng, xúc phạm danh dự, xua đuổi chị về, và cấm không cho chị đến thăm, Từ đó chị bỏ về cha mẹ ruột chị sống và không đi thăm nuôi anh Đ khoảng 1 năm nay. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị đã nộp đơn đến Tòa án để ly hôn 01 lần nhưng vì nghĩ còn thương con, nên đã rút đơn khởi kiện, nhưng chị và gia đình chồng không đồng cảm, nên không thể quay về sống chung với gia đình bên chồng được. Tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nữa, có cố gắng cũng không hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/02/2012. Hiện nay anh Đ đang chấp hành án, nên không có điều kiện nuôi con, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

** Theo Biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2019 tại Trại tạm giam Công an huyện C - Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh và chị T chung sống từ năm 2011, đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Năm 2017 do anh mua bán trái phép vật liệu nổ nên bị bắt và xử phạt 4 năm tù. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, chỉ một lần vợ anh đến thăm anh tại trại giam, do anh bức xúc nên có xúc phạm vợ làm vợ giận nên khoảng hơn 1 năm nay vợ anh không lên thăm anh nữa. Vợ anh và gia đình anh có mâu thuẫn, vợ anh bỏ bê gia đình, con cái. Có thời điểm vợ anh bỏ đi 5-6 tháng không về, nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung anh chị có một con chung là Nguyễn Tiến P, sinh ngày

11/02/2012. Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, hiện cháu P đang sống chung với cha mẹ ruột anh. Chị T yêu cầu được nuôi con, anh không đồng ý.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị T được ly hôn với anh Đ, về con chung đề nghị giao chị T tiếp tục chăm sóc. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, nợ chung, anh chị khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Án phí: Chị T chịu theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Đ chung sống từ năm 2011, đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh Đ bất đồng quan điểm, do anh chị mất lòng tin lẫn nhau. Tháng 9/2017 anh Đ bị bắt về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” và bị tuyên phạt 04 năm tù. Trong quá trình anh Đ chấp hành án thì giữa chị T và gia đình anh Đ bất đồng với nhau, do chị T đi làm kiếm tiền lo cho cuộc sống, gia đình anh Đ không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn; chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, và tự đi kiếm việc làm, anh Đ không tin tưởng chị T, đối xử không tế nhị với chị T khi chị đến thăm anh tại trại giam. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng tan vỡ, chị T không còn thương yêu anh Đ nữa và cương quyết xin ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ không đồng chung quan điểm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Nên chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị được ly hôn với anh Đ là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có một con 01 con chung là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/02/2012. Từ khi anh Đ đi chấp hành án, cháu P trực tiếp sống chung với chị T và gia đình anh Đ. Từ khi chị T bỏ đi, cháu sống chung với ông bà nội. Tòa án đã ghi lời khai cháu P có nguyện vọng được sống chung với anh Đ và ông bà nội, nhưng xét thấy hiện nay anh Đ đang chấp hành án, nên không thể giao con chung cho Đ, mà chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc cấp dưỡng nuôi con do hiện nay anh Đ đang chấp hành án, chị T cũng không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí. Chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Đ không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến P, sinh ngày 11/02/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này.

3. Tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006236 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Hảo Đức;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thu

